

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3671 /SGDĐT-KHTC

V/v Lấy ý kiến về Dự thảo Tờ trình của
UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh về kéo dài thời gian
thực hiện Nghị quyết số
99/2013/NQ-HĐND ngày
06/12/2013 của HĐND tỉnh về đề án
Sửa học đường giai đoạn 2014-2020
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- Ban Văn hóa Xã hội – HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;

Thực hiện văn bản số 12944/UBND-THNC ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh về việc khẩn trương tham mưu các nội dung trình HĐND tỉnh kỳ họp cuối năm 2020;

Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo các tài liệu gồm:

- Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh.

- Nghị quyết về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án Sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đề án kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án Sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban VHXX – HĐND tỉnh, các sở ngành, và UBND các huyện, thành phố xem xét, có ý kiến góp ý.

Do yêu cầu về thời gian, rất mong các đơn vị xem xét, có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 11/11/2020./. *RL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (đăng công TTĐT)
- Lưu: VT, KHTC. *m*



Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 14/2001/QĐ- BGD&ĐT ngày 03/5/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về giáo dục thể chất và y tế trường học;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về việc đề án “sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 - 2020 (Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND)

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình HĐND tỉnh Đồng Nai dự thảo Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Đề án sửa học đường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020 đã được tỉnh đã tổ chức tổng kết vào ngày 27/7/2020. Qua tổng kết, chương trình sửa học đường đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, được sự đồng thuận của phụ huynh

học sinh trên địa bàn tỉnh, thực hiện đề án đã giúp cải thiện rõ rệt tình dinh dưỡng học đường, góp phần hình thành thói quen uống sữa hàng ngày của trẻ. Thông qua công tác tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục, trong cộng đồng với nhiều hình thức phong phú về lợi ích của sữa đối với dinh dưỡng của trẻ, chương trình đã giúp phụ huynh học sinh hiểu rõ lợi ích từ sản phẩm sữa đối với dinh dưỡng của trẻ, từ đó nâng cao nhận thức của PHHS về việc uống sữa đối với trẻ, nhất là trẻ ở khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 1340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến cuối năm 2020 sẽ hết hạn theo hiệu lực về thời gian. Hiện trên địa bàn tỉnh đang có gần 1.766 cơ sở giáo dục (351 trường mầm non, 1.124 nhóm trẻ và 302 trường tiểu học) với khoảng 352.000 học sinh đang tham gia chương trình sữa học đường giai đoạn 2014-2020, việc ngắt quãng uống sữa sẽ tạo hiệu ứng không tốt cũng như gây xáo trộn về tâm lý đối với học sinh và phụ huynh học sinh đang tham gia đề án sữa học đường.

Do vậy, trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn chương trình sữa học đường trong giai đoạn tới, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sữa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Đảm bảo việc uống sữa học đường trên địa bàn tỉnh liên tục, không bị ngắt quãng tạo tâm lý không tốt đối với việc tham gia chương trình sữa học đường từ phụ huynh học sinh

Góp phần nâng cao nhận thức của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn, cung cấp sữa cho học sinh đảm bảo chất lượng, đảm bảo dinh dưỡng và phù hợp với quy định tại các cơ sở giáo dục. Nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh về vai trò của sữa đối với dinh dưỡng và quá trình phát triển trí lực, thể lực của trẻ.

2. Quan điểm

Đảm bảo việc triển khai chương trình sữa học đường trên địa bàn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của các địa phương, mức đóng góp của phụ huynh học sinh.

Việc thực hiện chương trình sữa học đường thực hiện theo phương thức huy động nguồn thu từ PHHS, đơn vị cung cấp sữa cùng với ngân sách nhà nước tổ chức thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- UBND tỉnh giao trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng Nghị quyết.

- Nội dung dự thảo Đề án, dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình đã được đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ sở giáo dục, UBND các địa phương, các sở ngành liên quan và các đơn vị gồm: Ban VHXH-HĐND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên UBND tỉnh nghe, cho ý kiến và hoàn chỉnh theo góp ý.

- Dự thảo đã được Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định sự phù hợp về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần: Phần căn cứ và phần quyết nghị.

- Phần căn cứ có 9 nội dung.

- Phần quyết nghị gồm 3 điều.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình sửa học đường kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học tiểu học (công lập và ngoài công lập).

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ ở độ tuổi mầm non (từ 01 tuổi đến 05 tuổi), tiểu học (từ lớp 01 đến lớp 3) đang học trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập gồm: các trường, lớp mầm non và các trường tiểu học và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học tiểu học

3. Thời gian, định mức thụ hưởng

a) Thời gian thụ hưởng: Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

b) Định mức thụ hưởng:

- Trẻ được uống 09 tháng trong năm 2021 (không uống các tháng 6, 7, 8 do là thời gian học sinh nghỉ hè).

- Định mức: Mỗi trẻ được uống 03 hộp/tuần; mỗi lần uống 180ml/hộp.

4. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo phương thức nhà nước hỗ trợ 50%, phụ huynh học sinh đóng góp 35%, đơn vị cung cấp sữa hỗ trợ 15% theo phương thức giảm trực tiếp vào giá bán.

5. Tiêu chí sửa học đường

Sữa tươi tiệt trùng, hộp 180 ml. Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế về việc quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường.

6. Phương thức lựa chọn đơn vị cung cấp sữa

Nhằm đảm bảo việc cung cấp sữa học đường liên tục (ngay từ tháng 01/2021) đề nghị cho phép thực hiện việc mua sắm trực tiếp (tiếp tục ký hợp đồng mua sắm với đơn vị đang thực hiện chương trình sữa học đường trên địa bàn tỉnh) theo Điều 24 của Luật Đấu thầu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020.

Trên đây là Tờ trình dự thảo nội dung Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sữa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm: Đề án Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án Sữa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, VX, TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

ĐỀ ÁN

Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án Sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Trẻ em năm 2016;
- Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;
- Quyết định số 14/2001/QĐ- BGD&ĐT ngày 03/5/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về giáo dục thể chất và y tế trường học;
- Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;
- Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020;
- Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về việc đề án “sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 – 2020 (Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 99/2013/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2013 CỦA HĐND TỈNH VỀ ĐỀ ÁN SỬA HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2014-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

1. Tình hình thực hiện chương trình sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh

Chương trình sửa học đường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 về Đề án “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 – 2020.

Thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã có chỉ đạo triển khai qua nhiều văn bản, tổ chức nhiều cuộc họp đánh giá, xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, HĐND tỉnh đã tổ chức nhiều đợt giám sát tại các địa phương, các sở ngành và UBND các huyện, thành phố đã có sự phối hợp triển khai, tuyên truyền đến phụ huynh học sinh và xã hội biết, ủng hộ chương trình.

Trong tháng 7/2020, tỉnh đã tổ chức tổng kết đề án sữa học đường giai đoạn 2014-2020 (các huyện, thành phố tổng kết từ 10/7/2020 đến 24/7/2020, tỉnh tổ chức tổng kết ngày 27/7/2020). Qua tổng kết, chương trình sữa học đường đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Chương trình sữa học đường giai đoạn 2014-2020 đã được sự đồng thuận, tham gia đông đảo của phụ huynh học sinh các cơ sở giáo dục.

Năm học	Số lượt trẻ tham gia uống sữa				Tổng số	Ghi chú
	Mầm non	Tỷ lệ	Tiểu học	Tỷ lệ		
2013-2014	39.293/39.393	100			39.293	Thí điểm ở mầm non tại 5 huyện
2014-2015	134.855/135.638	99	15.974/32.269	50	150.829	MN đại trà; TH thí điểm 5 huyện lớp 1
2015-2016	149.860/156.321	96	71.701/115.658	62	221.561	MN đại trà; TH đại trà lớp 1; thí điểm 5 huyện lớp 2
2016-2017	170.222/175.354	97	156.037/160.954	97	326.259	Các trường mầm non, HS tiểu học từ lớp 1 đến lớp 3 toàn tỉnh
2017-2018	170.823/177.652	96	160.481/171.387	94	331.304	Các trường mầm non, HS tiểu học từ lớp 1 đến lớp 3 toàn tỉnh
2018-2019	154.401/164.515	94	174.205/189.816	92	328.606	Các trường mầm non, HS tiểu học từ lớp 1 đến lớp 3 toàn tỉnh
2019-2020	151.656/166.717	91	172.972/188.727	92	324.628	Các trường mầm non, HS tiểu học từ lớp 1 đến lớp 3 toàn tỉnh

- Chương trình sữa học đường đã góp phần nâng cao thể trạng của trẻ, cải thiện và hỗ trợ rõ rệt trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ học đường.

+ Tỷ lệ trẻ mầm non suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp còi giảm đều rõ rệt so ở thời điểm triển khai đề án sữa học đường và thời điểm tháng 6/2020

Năm học	Tổng số trẻ SDD nhẹ cân	Chia ra				Tổng số trẻ SDD thấp còi	Chia ra			
		Nhà trẻ	%	Mẫu giáo	%		Nhà	%	Mẫu	%

							trẻ		giáo	
2014-2015	15.344	1.993	11,2	13.351	11,5	17.036	2.188	12,3	14.848	12,6
2019-2020	4.082	743	2,4	3.339	2,4	4.321	903	2,9	3.418	2,5
Số trẻ/ tỷ lệ giảm	11.262	1.250	8,8	10.012	9,1	12.715	1.285	9,4	11.430	10,1

+ Đối với bậc học tiểu học, 100% trẻ ở độ tuổi tiểu học phát triển thể lực đạt yêu cầu so với lứa tuổi; không có học sinh thiếu năng trí tuệ do ăn uống thiếu chất dinh dưỡng; 100% học sinh tiểu học được chăm lo phát triển thể lực, tham gia các hoạt động văn hóa thể thao, giải trí lành mạnh giúp trẻ phát triển hài hòa về thể lực - trí lực, cải thiện tầm vóc để đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đề án “Sữa học đường” có tác động tích cực đến việc huy động học sinh ra lớp, nhất là ở bậc học mầm non.

Năm học	Tổng số cơ sở GDMN	Chia ra		Tổng số trẻ nhà trẻ	Tỷ lệ %	Tổng số trẻ mẫu giáo	Tỷ lệ %	Tổng số mẫu giáo 5 tuổi	Tỷ lệ %
		Trường	Nhóm trẻ, lớp MGDLT TT						
2014-2015	1.058	260	798	17.796/106.559	16,7	117.842/124.491	94,7	42.626/42.900	99,4
2019-2020	1.521	346	1.175	31.031/78.448	39	139.392/142.831	97,6	51.082/51.082	100
Số CSGDMN/ số trẻ tăng	463	86	377	13.235	22	21.550	2,9	8.456	0,6

- Chương trình sữa học đường đã giúp trẻ em hình thành thói quen uống sữa hàng ngày. Thông qua công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú tại các cơ sở giáo dục, trong cộng đồng về lợi ích của sữa đối với dinh dưỡng của trẻ, chương trình đã giúp phụ huynh học sinh hiểu rõ lợi ích từ sản phẩm sữa đối với dinh dưỡng của trẻ, từ đó nâng cao nhận thức của PHHS về việc uống sữa đối với trẻ, nhất là trẻ ở khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Qua công tác đấu thầu, đã lựa chọn được đơn vị cung cấp sữa học đường có thương hiệu, đảm bảo chất lượng, tạo được sự tin tưởng của phụ huynh học sinh tham gia đề án. Kinh phí thực hiện đề án sữa học đường giai đoạn 2014-2020 là 1.094 tỷ đồng. Trong đó ngân sách nhà nước là: 547 tỷ đồng; phụ huynh đóng góp là: 383 tỷ đồng; đơn vị cung cấp sữa hỗ trợ là: 164 tỷ đồng. Qua đấu thầu đã tiết kiệm cho ngân sách 69.858.278.757 đồng (chênh lệch giữa giá trúng thầu so với giá gói thầu).

Bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình sữa học đường trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Ngày 08/7/2016, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 1340/QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020, với đối tượng thực hiện gồm trẻ mầm non và học sinh tiểu học. Tuy nhiên, đối với tỉnh Đồng Nai, đề án được phê duyệt từ năm 2014 trước khi Chính phủ ban hành quyết định nên đối tượng thực hiện chỉ gồm trẻ mầm non và học sinh từ lớp 1 đến lớp 3.

- Một số trường có phụ huynh học sinh có mức sống cao, thu nhập tốt chưa mặn mà với việc tham gia đề án sữa học đường của tỉnh trong thời gian qua mà có xu hướng cho con em uống sữa theo yêu cầu của PHHS nên chưa huy động được 100% học sinh, PHHS tham gia đề án.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Đề án sữa học đường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020 đã triển khai và mang lại hiệu quả thiết thực trong việc cải thiện dinh dưỡng học đường, góp phần giúp trẻ em hình thành thói quen uống sữa hàng ngày. Thông qua công tác tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục, trong cộng đồng với nhiều hình thức phong phú về lợi ích của sữa đối với dinh dưỡng của trẻ, chương trình đã giúp phụ huynh học sinh hiểu rõ lợi ích từ sản phẩm sữa đối với dinh dưỡng của trẻ, từ đó nâng cao nhận thức của PHHS về việc uống sữa đối với trẻ, nhất là trẻ ở khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 1340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến cuối năm 2020 sẽ hết hạn theo hiệu lực về thời gian. Hiện trên địa bàn tỉnh đang có gần 1.766 cơ sở giáo dục (351 trường mầm non, 1.124 nhóm trẻ và 302 trường tiểu học) với khoảng 352.000 học sinh đang tham gia chương trình sữa học đường giai đoạn 2014-2020, việc ngắt quãng uống sữa sẽ tạo hiệu ứng không tốt cũng như gây xáo trộn về tâm lý đối với học sinh và phụ huynh học sinh đang tham gia đề án sữa học đường.

Do vậy, trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn chương trình sữa học đường trong giai đoạn tới, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sữa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

Đảm bảo việc uống sữa học đường trên địa bàn tỉnh liên tục, không bị ngắt quãng tạo tâm lý không tốt đối với việc tham gia chương trình sữa học đường từ phụ huynh học sinh

Góp phần nâng cao nhận thức của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn, cung cấp sữa cho học sinh đảm bảo chất lượng, đảm bảo dinh dưỡng và phù hợp

với quy định tại các cơ sở giáo dục. Nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh về vai trò của sữa đối với dinh dưỡng và quá trình phát triển trí lực, thể lực của trẻ.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, THỜI GIAN, ĐỊNH MỨC THỤ HƯỞNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình sữa học đường kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học tiểu học (công lập và ngoài công lập).

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ ở độ tuổi mầm non (từ 01 tuổi đến 05 tuổi), tiểu học (từ lớp 01 đến lớp 3) đang học trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập gồm: các trường, lớp mầm non và các trường tiểu học và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học tiểu học

3. Thời gian thụ hưởng và định mức thụ hưởng

- Thời gian thụ hưởng: Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

- Định mức thụ hưởng:

+ Trẻ được uống 09 tháng trong năm 2021 (trừ 03 tháng hè).

+ Định mức: Mỗi trẻ được uống 03 lần/tuần; mỗi lần uống 180ml/hộp.

III. TIÊU CHÍ SỮA HỌC ĐƯỜNG, PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP SỮA HỌC ĐƯỜNG

1. Tiêu chí sữa học đường

Sữa tươi tiệt trùng, hộp 180 ml. Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế về việc Thông tư quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường.

2. Phương thức cung cấp sữa học đường

Nhằm đảm bảo việc cung cấp sữa học đường liên tục (ngay từ tháng 01/2021) đề nghị cho phép thực hiện việc mua sắm trực tiếp (tiếp tục ký hợp đồng mua sắm với đơn vị đang thực hiện chương trình sữa học đường trên địa bàn tỉnh) theo Điều 24 của Luật Đấu thầu.

3. Đơn vị cung cấp sữa phải đảm bảo thực hiện các nội dung sau

- Thực hiện cung ứng sữa kịp thời theo kế hoạch, không bị gián đoạn hoặc dồn dập; đồng thời bố trí nhân viên vận chuyển sữa an toàn đến tận kho của các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các nội dung: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm nghiệm sữa học đường và phí hành chính khác (biên lai thu tiền, phí thuê nhân công bốc vác, cấp phát sữa); trang bị các thiết bị cần thiết tại kho bảo quản và duy trì kho bảo quản sữa tại các nhà trường đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy

định; thực hiện công tác truyền thông cho cha mẹ hoặc người nuôi trẻ để đạt mục tiêu của Đề án; tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên liên quan đủ năng lực triển khai thực hiện và theo dõi, đánh giá sức khỏe, thể lực học sinh trong quá trình thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường và hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện kiểm tra, giám sát, tập huấn của Đề án ở các cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phương thức huy động kinh phí:

Thực hiện theo phương thức nhà nước hỗ trợ 50%, phụ huynh học sinh đóng góp 35%, đơn vị cung cấp sữa hỗ trợ 15% theo phương thức giảm trực tiếp vào giá bán.

2. Nhu cầu kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện: 319.328.460.761 đồng, trong đó ngân sách nhà nước: 159.784.230.381 đồng; phụ huynh đóng góp: 111.680.961.266 đồng; công ty sữa hỗ trợ: 47.863.269.114 đồng, chia ra:

- Kinh phí mua sữa cho trẻ

Kinh phí chi cho trẻ uống sữa là: 319.088.460.761 đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tương đương 159.544.230.380 đồng, phụ huynh đóng góp: 111.680.961.266 đồng; công ty sữa hỗ trợ: 47.863.269.114 đồng.

- Kinh phí chi cho các hoạt động

Kinh phí chi cho các hoạt động là 240.000.000 do ngân sách hỗ trợ để chi cho công tác kiểm tra, giám sát, tập huấn, tuyên truyền thực hiện Đề án.

Chi tiết theo phụ lục gửi kèm

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước

a) củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án “Sữa học đường” bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố.

b) Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về tầm quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát huy tính chủ động, thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh đúng hướng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với thực tế.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu dinh dưỡng, nguồn kinh phí sử dụng phải hiệu quả và đúng mục đích, tránh thất thoát; tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời.

2. Giải pháp về chính sách

a) Thực hiện chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng về cân nặng và suy dinh dưỡng về chiều cao cho trẻ mầm non và sự phát triển thể chất, năng lực, trí tuệ cho học sinh tiểu học.

b) Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội, thực hiện các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, huy động, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân, các lực lượng xã hội....

3. Giải pháp về nguồn lực

a) Bồi dưỡng năng lực đội ngũ

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý phụ trách về dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường mầm non, tiểu học.

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ cho trẻ uống sữa tại trường, đánh giá hiệu quả tác động của chương trình.

- Tổ chức các lớp tập huấn, thực hành ghi chép các biểu mẫu, thu thập số liệu, hồ sơ, sổ sách phục vụ Đề án “Sữa học đường” tại các trường mầm non, tiểu học.

b) Huy động nguồn lực tài chính

- Kinh phí thực hiện Đề án “Sữa học đường” bao gồm: 50% ngân sách nhà nước, 35% đóng góp của phụ huynh và 15% do Công ty sữa hỗ trợ.

- Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí, bổ sung cơ sở vật chất, mở rộng quy mô và mạng lưới giáo dục mầm non phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, ưu tiên vùng sâu, vùng xa nhằm tăng tỷ lệ trẻ độ tuổi mầm non đến lớp.

4. Giải pháp về thông tin truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng trong công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

b) Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, ý nghĩa, mục đích của Đề án “Sữa học đường” dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú và đa dạng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài Phát thanh Truyền hình, pano, áp phích, khẩu hiệu, băng rôn...

c) Tổ chức thực hiện giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe trong hệ thống trường mầm non, trường tiểu học giáo dục trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt, biết tự chăm sóc và giữ gìn sức khỏe.

d) Tổ chức hoạt động tư vấn về dinh dưỡng, tổ chức tuần lễ dinh dưỡng, tăng cường công tác tuyên truyền kiến thức về giáo dục dinh dưỡng trong các

trường mầm non, trường tiểu học, các bậc cha mẹ và cộng đồng, góp phần cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho học sinh.

đ) Tổ chức triển lãm đồ dùng dạy học từ vỏ hộp sữa, tổ chức ngày hội sữa học đường,....

5. Xã hội hóa công tác dinh dưỡng

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế thường xuyên phối hợp, triển khai công tác Y tế học đường trong các trường mầm non, tiểu học.

b) Huy động thêm nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối kết hợp với các ngành chức năng xây dựng, hỗ trợ các chính sách thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu dinh dưỡng và tham gia giám sát các hoạt động của Đề án.

6. Kiểm tra, giám sát chương trình

a) Tổ chức thu thập số liệu trước khi tổ chức triển khai chương trình tại các địa phương, các đơn vị trường học.

b) Giám sát thực phẩm tiêu thụ hàng ngày, tổ chức bữa ăn cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ.

c) Cân, đo và lưu chỉ số sức khỏe theo quy định.

d) Kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình giao nhận sữa, cách bảo quản, phân phối và tổ chức thực hiện việc cho trẻ uống sữa tại trường, nhất là các đơn vị trường học có nhiều cơ sở lẻ.

Phần III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Đề án “Sữa học đường” theo lộ trình, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch liên quan phù hợp với mục tiêu của Đề án.

b) Tổ chức mua sắm, cung cấp sữa học đường theo quy định hiện hành.

c) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Đề án “Sữa học đường”, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Quản lý, điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, theo dõi, kiểm tra việc phân bổ và sử dụng kinh phí trong ngân sách và nguồn xã hội hóa của chương trình sữa học đường, đồng thời có biện pháp quản lý, chấn chỉnh kịp thời nếu phát hiện sai trái.

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện Đề án.

2. Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; tham gia tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giáo dục về dinh dưỡng trong các trường học; tham gia công tác bồi dưỡng đội ngũ phục vụ các nhiệm vụ của Đề án “Sữa học đường”.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên việc thực hiện hồ sơ sổ sách, phiếu theo dõi việc giao, nhận, lưu trữ và bảo quản sữa, phân phối sữa, cân, đo, theo dõi, đánh giá kết quả phát triển của trẻ.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý phụ trách dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường mầm non, tiểu học.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình “Sữa học đường” tại các trường mầm non, trường tiểu học.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định dự toán và cân đối nguồn ngân sách địa phương thực hiện Đề án.

Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ, theo dõi việc phòng chống suy dinh dưỡng và nâng cao chất lượng dinh dưỡng của trẻ thông qua chương trình “Sữa học đường”.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền về Đề án “Sữa học đường” trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, định hướng các cơ quan báo, đài về nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai tổ chức các phóng sự về chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, chương trình sữa học đường trong các trường mầm non, trường tiểu học.

7. Chính quyền địa phương các cấp

Phối hợp thực hiện tổ chức cho trẻ em trên địa bàn uống sữa theo quy định, hướng dẫn của tỉnh.

Chịu trách nhiệm trong việc, tổ chức triển khai Đề án “Sữa học đường” tại địa phương, chủ động tích cực huy động thêm nguồn lực để thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng có hiệu quả, vận động xã hội hoá cho đối tượng gia đình khó khăn.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình “Sữa học đường”, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

8. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền về chủ trương, ý nghĩa, mục đích của Đề án “Sữa học đường” trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện các phóng sự về chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, chương trình sữa học đường trong các trường mầm non, trường tiểu học.

9. Ban Chỉ đạo Đề án

Ban Chỉ đạo Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2014 – 2020 (kéo dài) kịp thời triển khai kế hoạch, tăng cường kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Tổ chức giao ban định kỳ, kịp thời hướng dẫn, giải quyết những phát sinh trong quá trình thực hiện đề án.

Sau khi nội dung Đề án “Sữa học đường” kéo dài được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức, cơ chế để triển khai và thực hiện hiệu quả./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
PHỤ LỤC KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2021

STT	Nội dung thực hiện	Số lượng sữa tươi tiệt trùng cung cấp (hộp 180 ml)	Đơn giá (đồng/ hộp 180ml)	Tổng cộng	Kinh phí thực hiện (đồng)		
					Ngân sách hỗ trợ 50%	Phụ huynh hỗ trợ 35%	Cty Sữa hỗ trợ 15%
	Tổng cộng			319.328.460.761	159.766.915.284	111.698.273.709	47.863.268.646
I	Kinh phí mua sắm Sữa	49.055.017		319.088.460.761	159.526.915.284	111.698.273.709	47.863.268.646
1	Học sinh Mầm non	25.700.422	6.505	167.173.689.284	83.577.772.344	58.519.860.894	25.076.052.924
2	Học sinh Tiểu học	23.354.595	6.505	151.914.771.476	75.949.142.940	53.178.412.815	22.787.215.721
II	Kinh phí hoạt động Ban điều hành			240.000.000	240.000.000	0	0
1	Xăng xe đi công tác, Phụ cấp cán bộ của Sở và các Phòng Giáo dục trên địa bàn tỉnh đi kiểm tra giám sát việc tổ chức uống sữa tại các cơ sở			140.000.000	140.000.000		
2	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho các cơ sở			100.000.000	100.000.000		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

KHÓA IX, KỲ THỨ ...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 14/2001/QĐ- BGD&ĐT ngày 03/5/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về giáo dục thể chất và y tế trường học;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày...tháng...năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số.../BC-VHXXH-HĐND ngày ...tháng...năm 2020 của Ban văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án sửa học đường giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình sữa học đường kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học tiểu học (công lập và ngoài công lập).

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ ở độ tuổi mầm non (từ 01 tuổi đến 05 tuổi), tiểu học (từ lớp 01 đến lớp 3) đang học trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập gồm: các trường, lớp mầm non và các trường tiểu học và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học tiểu học

3. Thời gian, định mức thụ hưởng

a) Thời gian thụ hưởng: Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

b) Định mức thụ hưởng:

- Trẻ được uống 09 tháng trong năm 2021 (không uống các tháng 6, 7, 8 do là thời gian học sinh nghỉ hè).

- Định mức: Mỗi trẻ được uống 03 hộp/tuần; mỗi lần uống 180ml/hộp.

4. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo phương thức nhà nước hỗ trợ 50%, phụ huynh học sinh đóng góp 35%, đơn vị cung cấp sữa hỗ trợ 15% theo phương thức giảm trực tiếp vào giá bán.

5. Tiêu chí sữa học đường

Sữa tươi tiệt trùng, hộp 180 ml. Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế về việc quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường.

6. Phương thức lựa chọn đơn vị cung cấp sữa

Nhằm đảm bảo việc cung cấp sữa học đường liên tục (ngay từ tháng 01/2021) đề nghị cho phép thực hiện việc mua sắm trực tiếp (tiếp tục ký hợp đồng mua sắm với đơn vị đang thực hiện chương trình sữa học đường trên địa bàn tỉnh) theo Điều 24 của Luật Đấu thầu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LỄ ĐÓN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường